

Bản án số: 774/2023/DS-PT
Ngày 15-11-2023
“V/v Tranh chấp thừa kế tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Phạm Văn Công

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án thụ lý số: 477/2023/TLPT-DS ngày 17 tháng 8 năm 2023 về việc “Tranh chấp thừa kế tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2023/DS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2509/2023/QĐ-PT ngày 25 tháng 9 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 215/2023/QĐ-PT ngày 16 tháng 10 năm 2023 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2509/2023/QĐ-PT ngày 25 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số 065, đường Võ Thị S, Khu phố 9, phường Bình H, thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Duy L, sinh năm 1965;

Hộ chiếu số JX 530429 cấp ngày 20 tháng 10 năm 2010 tại Canada.

Địa chỉ: Số 055, đường Võ Thị S, Khu phố 9, phường Bình H, thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vy Trọng Th, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Hoàng Văn Th, thị trấn Liên Ngh, huyện Đức Tr, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Luật sư Phan Minh S - Giám đốc Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Nguyên Kh - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 30/2A, đường Ngô Thời Nh, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1952;

Địa chỉ: 08 Cabinda Avenue, Keesborough, Victoria 3173, Australia.

2/ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1945;

Địa chỉ: 450 John Deisman BLVD Vaughan, Ontario, Canada.

3/ Bà Nguyễn Thị Bạch V, sinh năm 1948;

Người đại diện theo ủy quyền của Ông Nguyễn Văn Đ, Bà Nguyễn Thị Bạch V, bà Nguyễn Thị Bích Th: Ông Nguyễn Duy L, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Số 055, đường Võ Thị S, Khu phố 9, phường Bình H, thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận.

4/ Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1968;

5/ Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1997;

Cùng địa chỉ: Số 78, đường Nguyễn X, Chợ Văn Th 3, phường Phú T, thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận.

6/ Phòng Công chứng số 1, Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ: Số 06, đường Nguyễn Tất Thành, phường Bình H, thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận.

(Đương sự có mặt: Ông Nguyễn Văn Ph, Ông Nguyễn Duy L, Ông Vy Trọng Th, Luật sư Phan Minh S. Đương sự vắng mặt: Bà Phạm Thị Th, Chị Nguyễn Thị Minh T, Phòng Công chứng số 1, Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận đều có đơn và văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Duy L là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/9/2013, bản khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ông Nguyễn Văn Ph trình bày:

Ông Nguyễn Văn Ph xác định yêu cầu khởi kiện của ông hiện nay là yêu

cầu bị đơn Ông Nguyễn Duy L phải giao trả căn nhà và đất có diện tích 401,1m² thuộc thửa đất số 295, tờ bản đồ số 16 đã được Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 087744 ngày 18/4/2008 đứng tên ông Nguyễn Văn H, bà Phan Thị M, tọa lạc tại số 055, đường Võ Thị S, Khu phố 9, phường Bình H, thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận, cấp nhật sang tên ông Nguyễn Văn H ngày 24/7/2008 để nguyên đơn thực hiện nghĩa vụ thờ tự theo nội dung di chúc của ông Nguyễn Văn H, đã có hiệu lực pháp luật.

Nhà có đặc điểm là nhà trệt, lợp ngói âm dương, nền lát gạch men kích thước 20cm x 20cm màu trắng, màu xanh, chiều ngang nhà khoảng 15,5m, chiều dài nhà theo sơ đồ trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 087744 ngày 18/4/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th cấp đứng tên ông Nguyễn Văn H, có làm sân trước nhà bằng gạch bát tràng, sân phía sau nhà tráng xi măng; hàng rào xây gạch cao khoảng 2m tại phía đường Võ Thị S, tượng bán thân của Quan Thế Âm Bồ Tát trước sân nhà.

Nhà này của ông nội chú Nguyễn Văn H để lại cho ông theo Bản di chúc ngày 20/3/2009 có chứng thực của Công chứng viên Phòng Công chứng số 1 tỉnh Bình Thuận ngày 20/3/2009. Nhà này hiện nay Ông Nguyễn Duy L có sơn lại nhà, sửa một phần la phong nhà. Việc sửa nhà của Ông L có đơn báo Ủy ban nhân dân phường Bình H và Phường có văn bản trả lời nhưng Ông L vẫn sửa nhà.

Nhà nêu trên hiện nay Ông Nguyễn Duy L đang quản lý và sử dụng. Ông Nguyễn Duy L chiếm giữ căn nhà này từ năm 2010, là thời điểm ông Nguyễn Văn H chết.

Bị đơn Ông Nguyễn Duy L có yêu cầu phản tố (đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của Ông Nguyễn Văn Đ, Bà Nguyễn Thị Bạch V, bà Nguyễn Thị Bích Th) trình bày: KhÔng Đ ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Tòa án xác định ông (Nguyễn Duy L) là người duy nhất được hưởng di sản của ông Nguyễn Văn H là nhà và đất tại thửa đất số 295, tờ bản đồ số 16, diện tích 401,1m², tọa lạc tại số 055, đường Võ Thị S, Khu phố 9, phường Bình H, thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 087744, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 00053, do Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th cấp ngày 18/4/2008 căn cứ theo Tường trình Di chúc ngày 11/8/2010.

Ông là người được Ông Nguyễn Văn Đ, Bà Nguyễn Thị Bạch V, bà Nguyễn Thị Bích Th ủy quyền. Ba người này nói với ông rằng tài sản tranh chấp trong vụ này không phải của ông Nguyễn Văn H theo như Tờ chia gia tài ngày 18/02/1954. Nhà và đất đang tranh chấp là nhà tự, là phần hương hỏa của ông Nguyễn Văn Chu.

Cụ thể: Tại Trang 2 Tờ chia gia tài ngày 18/2/1954, tại II) PHAN HUONG HOA. 1) Cuộc đất chạy từ đường quan lộ (đường Biển) ra đến đầu động trên miếng đất ấy có cái vườn, tức là đất tranh chấp trong vụ án này hiện nay và đất Nhà nước thu làm Xí nghiệp in Bình Thuận và đất phía sau Xí nghiệp in. 2) Hai

cái nhà ngói của ông bà để lại, làm nhà tự, để thờ Cha Mẹ và Ông Bà, tức là nhà ngói hiện trạng và hiện đang tranh chấp trong vụ án. Cái nhà ngói còn lại do Nhà nước thu làm Xí nghiệp in Bình Thuận.

Tại phiên tòa, Ông Nguyễn Duy L xác nhận, thừa nhận tài sản mà ông yêu cầu công nhận cho ông theo Tường trình Di chúc ngày 14/8/2010 là nhà và đất tại số 055, đường Võ Thị S, Khu phố 9, phường Bình H, thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 087744 do Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th cấp ngày 18/4/2008 là tài sản của cụ Nguyễn Văn H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Phạm Thị Th, Chị Nguyễn Thị Minh T trình bày: Không Đ ý với yêu cầu của cả nguyên đơn, bị đơn. Căn nhà là của cụ Nguyễn Văn H, đề nghị vẫn giữ nguyên tên của cụ Hoành trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 087744 ngày 18/4/2008. Nếu có yêu cầu chia thừa kế thì chúng tôi sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phòng Công chứng số 1 - Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận trình bày: Tại Văn bản số 131/CV-PCC ngày 17/8/2022, có nội dung: Văn bản thỏa thuận giao tài sản lập ngày 15/7/2008 và bản di chúc lập ngày 20/3/2009 được Công chứng viên chứng nhận đúng theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về công chứng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2022/DS-ST ngày 25/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn Ph.

Công nhận Bản di chúc lập ngày 20/3/2009 của cụ Nguyễn Văn H có hiệu lực pháp luật.

1.1. Buộc Ông Nguyễn Duy L, Ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Bích Th, Bà Nguyễn Thị Bạch V (do Ông Nguyễn Duy L đại diện theo ủy quyền), Bà Phạm Thị Th, Chị Nguyễn Thị Minh T giao trả lại cho Ông Nguyễn Văn Ph nhà cấp 4B diện tích 249,2m² và diện tích đất 401,1m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 087744 ngày 18/4/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th cấp đứng tên ông Nguyễn Văn H, bà Phan Thị M, cập nhật biến động sang tên ông Nguyễn Văn H ngày 24/7/2008; địa chỉ nhà đất: Số 055, đường Võ Thị S, Khu phố 9, phường Bình H, thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận.

1.2. Buộc Ông Nguyễn Duy L giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 087744 ngày 18/4/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th cấp đứng tên ông Nguyễn Văn H, bà Phan Thị M, cập nhật biến động sang tên ông Nguyễn Văn H ngày 24/7/2008 cho Ông Nguyễn Văn Ph.

1.3. Nhà và đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 087744 ngày 18/4/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th cấp đứng tên ông Nguyễn Văn H, bà Phan Thị M, cập nhật biến động sang tên ông Nguyễn Văn H ngày 24/7/2008 nêu trên, Ông Nguyễn Văn Ph “... để ở, xây dựng làm nhà thờ tự để thờ cúng ông bà và vợ chồng tôi, không được chuyển nhượng, thế chấp, tặng

cho, hoán đổi dưới bất kỳ hình thức nào. Nguyễn Văn Phúc được đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất nói trên ...” theo như nội dung Bản di chúc lập ngày 20/3/2009 của cụ Nguyễn Văn H.

Ông Nguyễn Văn Ph có nghĩa vụ đăng ký biến động đất đai và quyền sở hữu tài sản tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Ông Nguyễn Duy L, về việc công nhận Ông L là người duy nhất được hưởng di sản của cụ Nguyễn Văn H theo Tờ trình di chúc ngày 11/8/2010 là nhà cấp 4B và thửa đất số 295, tờ bản đồ số 16, diện tích 401,1m², địa chỉ nhà và đất: Số 055, đường Võ Thị S, Khu phố 9, phường Bình H, thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 087744 ngày 18/4/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th cấp đứng tên ông Nguyễn Văn H, bà Phan Thị M, cập nhật biến động sang tên ông Nguyễn Văn H ngày 24/7/2008.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 13/7/2023, Ông Nguyễn Duy L là bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Ông Vy Trọng Th là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu sửa án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của Ông Ph, thống nhất nhà đất tại số 055, đường Võ Thị S, thành phố Phan Th là của cụ Nguyễn Văn H, đề nghị cấp phúc thẩm công nhận di chúc miệng của cụ Hoành để lại di sản cho Ông L, tuy không có chứng cứ gì mới để cung cấp thêm nhưng nó phù hợp với đạo lý. Di chúc của cụ Hoành lập năm 2009 có công chứng nhưng có nhiều vấn đề không hợp pháp như cụ Hoành đã lớn tuổi không có người làm chứng, miêu tả nhà theo di chúc cũng không phù hợp, phần đất trống không đúng thực tế do đã xây dựng các công trình phụ, di chúc này trái đạo lý do Ông Ph là người ngoài dòng họ. Hoặc nếu không công nhận Tờ trình di chúc miệng của cụ Hoành thì yêu cầu xem xét giải quyết cho Ông L hưởng phần thừa kế của cụ Mạnh là người không phụ thuộc vào nội dung di chúc hưởng ít nhất 2/3 của suất thừa kế theo pháp luật, cụ Mạnh được hưởng tương ứng khoảng 53,48m² và Ông L là người duy nhất được hưởng theo di chúc ngày 16/8/2010. Yêu cầu xem xét việc Ông L đã bỏ ra chi phí sửa chữa nhà khoảng 600 triệu đồng và buộc Ông Ph phải hoàn trả lại.

Ông Nguyễn Duy L đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Bích Th, Ông Nguyễn Văn Đ, Bà Nguyễn Thị Bạch V trình bày: Bản án sơ thẩm không đề cập tuyên quyền và nghĩa vụ gì của 3 người này theo bản di chúc. Nhà tự này theo Tờ phân chia từ năm 1954 là của dòng họ không phải là tài sản của cụ Hoành nên không có quyền lập di chúc cho Ông Ph.

Nguyên đơn Nguyễn Văn Phúc trình bày: Cụ Nguyễn Văn H có toàn quyền về tài sản nên mới lập di chúc. Khi di chúc có hiệu lực tôi yêu cầu Ông L thực

hiện theo di chúc nhưng ông chiếm không trả và cố tình sửa chữa nên Ông Đ ý bồi hoàn, di sản dùng vào việc thờ cúng và tôi không có quyền định đoạt được theo di chúc nên đề nghị cấp phúc thẩm xem xét.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Luật sư Phan Minh S trình bày: Di sản tranh chấp tại số 055 đường Võ Thị S, thành phố Phan Th là của cụ Nguyễn Văn H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nguồn gốc của gia tộc theo Tờ thỏa thuận năm 1954. Di chúc do cụ Hoành lập năm 2009 có nhiều vấn đề không hợp pháp do sử dụng giấy chứng minh nhân dân hết hiệu lực, cụ đã cao tuổi nhưng không có người làm chứng, khi cụ Hoành chết cụ Mạnh đã 88 tuổi không có nơi ở nào khác, căn cứ theo Điều 669 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì cụ Mạnh sẽ được hưởng thừa kế không phụ thuộc vào di chúc. Mặt khác, di sản dùng vào việc thờ cúng và để ở nhưng cho rằng chỉ là nơi thờ cúng không phát sinh thừa kế là không đúng. Quá trình cụ Hoành và cụ Mạnh chết nhưng Ông Ph không hề lo liệu, toàn bộ chi phí mai táng do Ông L lo; toàn bộ chi phí sửa nhà có cả Ông L, Bà V, bà Th, Ông Đ lo việc không giải quyết giao toàn bộ cho Ông Ph là không thỏa đáng. Đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết cho Ông L hưởng phần thừa kế của cụ Mạnh là người không phụ thuộc vào nội dung di chúc hưởng ít nhất 2/3 của suất thừa kế theo pháp luật, cụ Mạnh được hưởng tương ứng khoảng 53,48m² và buộc Ông Ph chi trả số tiền sửa chữa nhà 600 triệu đồng cho Ông L.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nội dung: Di sản cụ Hoành để lại theo các đương sự thì có 02 bản di chúc, di chúc bằng văn bản có công chứng, chứng thực vào năm 2009 án sơ thẩm lập luận đánh giá và xác định công nhận bản di chúc này là hoàn toàn có cơ sở; đối với bản Tường trình di chúc miệng của cụ Hoành năm 2010 không phù hợp pháp luật không công nhận di chúc này là đúng. Việc kháng cáo của bị đơn yêu cầu phải bồi hoàn số tiền sửa chữa nhà 600 triệu đồng nhưng xảy ra trong thời gian tranh chấp án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu là đúng, và đối với yêu cầu hưởng phần di sản thừa kế của cụ Mạnh không phụ thuộc vào di chúc không có cơ sở để chấp nhận do di sản cụ Hoành để lại dùng vào việc thờ cúng. Do kháng cáo của bị đơn không có chứng cứ gì mới, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.1] Các đương sự được triệu tập hợp lệ, có đơn xin vắng mặt, việc vắng mặt của các đương sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Đơn kháng cáo của Ông Nguyễn Duy L là bị đơn làm trong thời hạn luật định, được xem là hợp lệ và xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của Ông Nguyễn Duy L là bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về di sản thừa kế: Nguồn gốc căn nhà và đất có diện tích 401,1m² thuộc thửa đất số 295, tờ bản đồ số 16 đã được Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 087744 ngày 18/4/2008 đứng tên cụ Nguyễn Văn H, cụ Phan Thị M, tọa lạc tại số 055, đường Võ Thị S, Khu phố 9, phường Bình H, thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ Văn bản thỏa thuận giao tài sản giữa cụ Nguyễn Văn H với cụ Phan Thị M được công chứng ngày 15/7/2008 đã được cập nhật sang tên cụ Nguyễn Văn H ngày 24/7/2008, các bên không có tranh chấp. Do đó, cụ Nguyễn Văn H có quyền định đoạt tài sản nêu trên trước khi chết. Cụ Nguyễn Văn H chết ngày 10/8/2010 và cụ Phan Thị M chết ngày 25/5/2012.

[2.2] Ông Nguyễn Văn Ph khởi kiện yêu cầu công nhận hiệu lực Bản di chúc của cụ Nguyễn Văn H lập ngày 20/3/2009 được công chứng cùng ngày 20/3/2009 và buộc bị đơn phải giao trả căn nhà số 055 và đất có diện tích 401,1m², thuộc thửa đất số 295, tờ bản đồ số 16 đã được Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 087744 ngày 18/4/2008 đứng tên cụ Nguyễn Văn H. Ông Nguyễn Duy L không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và phản tố yêu cầu công nhận Ông L là người duy nhất được hưởng di sản của cụ Nguyễn Văn H theo Tường trình di chúc ngày 11/8/2010, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.2.1] Căn cứ khoản 3 Điều 662 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định “*Trong trường hợp người lập di chúc thay thế di chúc bằng di chúc mới thì di chúc trước bị hủy bỏ*”. Do đó, cần xem xét đánh giá tính hợp pháp của từng di chúc này có hợp pháp hay không để giải quyết vụ án. Cụ thể: theo Tường trình di chúc ngày 11/8/2010 có chứng thực chữ ký của Ủy ban nhân dân phường Bình H do bị đơn cung cấp theo Tường trình di chúc của ông Phan Văn Hòa, ông Trần Anh Tuấn lập thể hiện nội dung: “*Những ngày cuối đời của ông Nguyễn Văn H có bày tỏ với chúng tôi rằng trước đây ông có để lại tài sản của ông là phần sở hữu đối với căn nhà và quyền sử dụng đất tại số: 055 Võ Thị S, phường Bình H, TP. Phan Th, Bình Thuận Nay sau khi suy nghĩ lại... Nay trước khi thấy mình không sống lâu nên ông quyết định để lại phần sở hữu của ông (Nguyễn Văn H) cho Ông L vì Ông*

L. là cháu nội đích tôn. của ông Nguyễn Văn H và lại có điều kiện để lo nhang khói cho nhà thờ tự. Ngoài Ông Nguyễn Duy L ra ông Nguyễn Văn H không để lại tài sản này (nhà và đất) tại số: 055 Võ Thị S, phường Bình H, thành phố Phan Th, Bình Thuận cho bất kỳ người nào nữa. Nay sau khi gia đình chôn cất ông Hoàn xong. chúng tôi tường trình lại ý chí, nguyện vọng của ông Nguyễn Văn H... ”. Xét thấy, theo lời trình bày của ông Phan Văn Hòa, ông Trần Anh Tuấn trình bày nội dung Di chúc miệng của cụ Nguyễn Văn H về hình thức được lập dưới hình thức văn bản, chữ ký của người tường trình được Ủy ban nhân dân phường chứng thực theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký. Theo quy định tại Điều 649 của Bộ luật Dân sự năm 2005 thì tường trình di chúc này được xem là di chúc miệng của cụ Hoàn, để có hiệu lực pháp luật thì phải đảm bảo các điều kiện có hiệu lực của di chúc miệng theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá cụ thể: Ông Hòa và ông Tuấn, không có quan hệ huyết thống, không thuộc hàng thừa kế của cụ Hoàn nên đủ điều kiện là người làm chứng theo quy định tại Điều 654 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và căn cứ nội dung tường trình và tài liệu có trong hồ sơ vụ án không có cơ sở xác định khi để lại di chúc miệng cụ Hoàn thuộc trường hợp bị cái chết đe dọa và không thể lập di chúc bằng văn bản theo như quy định tại khoản 1 Điều 651 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và đồng thời, theo nội dung bản tường trình thể hiện vào những ngày cuối đời cụ Hoàn đã bày tỏ với ông Hòa, ông Tuấn về nguyện vọng để lại tài sản là nhà, đất số 055 cho Ông Nguyễn Duy L - không thể hiện chính xác thời điểm cụ Hoàn lập di chúc miệng. Ngày 10/8/2010 cụ Hoàn chết nhưng đến ngày 14/8/2010 ông Hòa và ông Tuấn mới lập bản tường trình là không phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 652 của Bộ luật Dân sự năm 2005: *“Di chúc miệng được coi là hợp pháp, nếu người di chúc miệng thể hiện ý chí cuối cùng của mình trước mặt ít nhất hai người làm chứng và ngay sau đó những người làm chứng ghi chép lại, cùng ký tên hoặc điểm chỉ. Trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày người di chúc miệng thể hiện ý chí cuối cùng thì di chúc phải được công chứng hoặc chứng thực”* và Kết luận Tường trình di chúc (Di chúc miệng) này không hợp pháp, không phát sinh hiệu lực theo quy định của pháp luật là hoàn toàn có cơ sở, Ông L kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ nào khác để chứng minh di chúc này hợp pháp nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

[2.2.3] Đối với Bản di chúc của cụ Hoàn lập ngày 20/3/2009 tại Phòng Công chứng số 1 - Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận xét thấy Di chúc được cụ Hoàn lập có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 467, Điều 649, khoản 1 Điều 658, Điều 667 Bộ luật Dân sự năm 2005 và tại khoản 1, 2 Điều 36 của Luật Công chứng 2006 và đây là di chúc có điều kiện, nội dung di chúc phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội theo quy định tại Điều 652, 653 Bộ luật Dân sự năm 2005. Tòa án cấp sơ thẩm công nhận hiệu lực của di chúc và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Đối với yêu cầu của bị đơn về việc buộc Ông Ph hoàn trả chi phí sửa chữa nhà 600 triệu đồng, nhận thấy quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm Ông L cung cấp tài liệu thể hiện chi phí sửa chữa căn nhà đang tranh chấp, nhưng Ông L chưa yêu cầu trả chi phí sửa chữa nên Tòa án không xem xét, giải quyết, tại cấp phúc thẩm các đương sự không thỏa thuận thống nhất được. Do đó, không thuộc phạm vi thẩm quyền của cấp phúc thẩm và để đảm bảo quyền lợi cho các bên nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác theo trình tự tố tụng dân sự.

[2.4] Đối với yêu cầu của bị đơn được hưởng phần thừa kế của cụ Mạnh không phụ thuộc vào di chúc của cụ Hoành nhận thấy: Bản di chúc cụ Hoành đã thể hiện rõ nội dung là Ông Ph chỉ được quyền ở và xây nhà thờ cúng ông bà và vợ chồng cụ Hoành, được đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đứng tên tài sản trên đất mà không được chuyển nhượng, thế chấp, tặng cho, hoán đổi dưới bất kỳ hình thức nào nên xác định nhà và đất nêu trên là di sản cụ Hoành dùng vào việc thờ cúng và không chia theo quy định tại khoản 1 Điều 670 của Bộ luật Dân sự 2005. Do đó, không phát sinh người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc theo quy định tại Điều 669 của Bộ luật Dân sự 2005 nên việc yêu cầu của bị đơn cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này là có căn cứ, cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo.

[3] Với các nhận định trên thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét thỏa đáng quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự nên không chấp nhận kháng cáo của bị đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị bác kháng cáo, giữ y án sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo luật định.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Không chấp nhận kháng cáo của Ông Nguyễn Duy L là bị đơn. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2023/DS-ST ngày 03/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, cụ thể tuyên:

Áp dụng: Khoản 5 Điều 26, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và các Điều 464; 469; 470; 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 646, 647, 648, 649, 650, 651, 652, 653, 654, 657, 658, 667, 669, 670 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1, 2 Điều 36; khoản 1, 2 Điều 41 Luật Công chứng năm 2006;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn Ph.

Công nhận Bản di chúc lập ngày 20/3/2009 của cụ Nguyễn Văn H có hiệu lực pháp luật.

1.1. Buộc Ông Nguyễn Duy L, Ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Bích Th, Bà Nguyễn Thị Bạch V (do Ông Nguyễn Duy L đại diện theo ủy quyền), Bà Phạm Thị Th, Chị Nguyễn Thị Minh T giao trả lại cho Ông Nguyễn Văn Ph nhà cấp 4B diện tích 249,2m² và diện tích đất 401,1m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 087744 ngày 18/4/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th cấp đứng tên ông Nguyễn Văn H, bà Phan Thị M, cập nhật biến động sang tên ông Nguyễn Văn H ngày 24/7/2008; địa chỉ nhà đất: Số 055, đường Võ Thị S, Khu phố 9, phường Bình H, thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận.

1.2. Buộc Ông Nguyễn Duy L giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 087744 ngày 18/4/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th cấp đứng tên ông Nguyễn Văn H, bà Phan Thị M, cập nhật biến động sang tên ông Nguyễn Văn H ngày 24/7/2008 cho Ông Nguyễn Văn Ph.

1.3. Nhà và đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 087744 ngày 18/4/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th cấp đứng tên ông Nguyễn Văn H, bà Phan Thị M, cập nhật biến động sang tên ông Nguyễn Văn H ngày 24/7/2008 nêu trên, Ông Nguyễn Văn Ph “... để ở, xây dựng làm nhà thờ tự để thờ cúng ông bà và vợ chồng tôi, không được chuyển nhượng, thế chấp, tặng cho, hoán đổi dưới bất kỳ hình thức nào. Nguyễn Văn Phúc được đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất nói trên ...” theo như nội dung Bản di chúc lập ngày 20/3/2009 của cụ Nguyễn Văn H.

Ông Nguyễn Văn Ph có nghĩa vụ đăng ký biến động đất đai và quyền sở hữu tài sản tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Ông Nguyễn Duy L, về việc công nhận Ông L là người duy nhất được hưởng di sản của cụ Nguyễn Văn H theo Tường trình di chúc ngày 11/8/2010 là nhà cấp 4B và thửa đất số 295, tờ bản đồ số 16, diện tích 401,1m², địa chỉ nhà và đất: Số 055, đường Võ Thị S, Khu phố 9, phường Bình H, thành phố Phan Th, tỉnh Bình Thuận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 087744 ngày 18/4/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Th cấp đứng tên ông Nguyễn Văn H, bà Phan Thị M, cập nhật biến động sang tên ông Nguyễn Văn H ngày 24/7/2008.

2/. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Duy L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí Ông L đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0020028 ngày 17/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

3/. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Dương sự;
- Lưu (Án - Trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Minh

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đình Thanh

Phạm Văn Công

Nguyễn Văn Minh

